

Bản án:15/2022/HS-PT

Ngày: 15 – 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Khoa

Ông Võ Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Chiến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Đức T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo: Phạm Đức T - sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C và bà Nguyễn Thị T, vợ Nguyễn Thị Ngọc L, có 01 con sinh năm 2018, tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh Đ - sinh năm 1997, trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Cao Anh Nguyên, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phú Khánh – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Bảo Q – Sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim A – Sinh năm 1966. Trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đức K, Sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2021, anh Nguyễn Thanh Đ chở Nguyễn Đức K bằng xe mô tô đến trại gà chọi của Phan Bảo Q thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để hỏi Q về việc trước đó Q đánh chị dâu của Đ. Khi đến trại gà chọi, Đ gặp Phạm Đức T là người làm công cho Q và được T chỉ qua bên kia đường để gặp Q. Đ quay ra thì gặp Q ở trước trại gà. Đ đến gần rồi dùng tay đánh vào mặt của Q rồi cả hai giằng co nhau; Kiệt cầm một ghế nhựa của quán ốc bên cạnh trại gà đánh hai cái vào người Q. Lúc này T đang ở trong trại gà nghe thấy Q kêu la và nhìn thấy Đ và Q đang giằng co nên T liền cầm một con dao dài khoảng 50cm lưỡi bằng kim loại chạy ra chém hai nhát vào lưng, mông của Đ gây thương tích cho Đ. Đ, Kiệt bỏ chạy sau đó Đ được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích. Ngày 14/02/2021, Đ tố cáo hành vi của T đến cơ quan chức năng và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi chém Đ, bị cáo T vứt con dao dài 50cm lưỡi bằng kim loại trước trại gà của Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 110/TCT-TTPY ngày 30/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của anh Nguyễn Thanh Đ gồm: Vùng lưng trái có 02 sẹo kích thước (15x0,5cm), (07x0,5cm). Tổng tỷ lệ % tổn thương của Nguyễn Thanh Đ là 4% (bốn phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa quyết định: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đức T **06 (sáu) tháng** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo Phạm Đức T với bị hại anh Nguyễn Thanh Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/10/2021, bị hại Nguyễn Thanh Đ kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thanh Đ kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, xem xét vai trò đồng phạm của Phan Bảo Q và bổ sung kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 67.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị hại, không đồng ý bồi thường cho bị hại với lý do tại cấp sơ thẩm bị cáo xin được bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận, đơn kháng cáo của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo dùng mã tấu chém nhiều nhất bị hại là rất nguy hiểm, thái độ của bị cáo không thành khẩn, lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù là quá nhẹ. Do đó, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 67,700,000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng). Trong đó: Tiền viện phí, thuốc men 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 8.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 44,700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm: Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo Phạm Đức T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau phiên tòa sơ thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự cho bị hại 67,700,000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng): Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xin bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận và không yêu cầu bồi thường, nên cấp sơ thẩm không giải quyết phần dân sự. Đơn kháng cáo của bị cáo không kháng cáo về vấn đề bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bổ sung kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 67, 67,700,000 đồng là bất lợi cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh Đ:

Đối với việc bị hại cho rằng bỏ lọt đồng phạm trong vụ án là anh Phan Bảo Q: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh

Phan Bảo Q không có yêu cầu bị cáo đánh, chém bị hại. Giữa bị cáo và anh Phan Bảo Q không thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh Đ. Do đó, không có cơ sở để chứng minh anh Q đồng phạm với bị cáo trong việc gây thương tích cho anh Đ.

Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 67,700,000 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng): Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xin bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận và không yêu cầu thưởng vì để cho bị cáo không hưởng được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (Bị hại khai tại phiên tòa phúc thẩm), nên cấp sơ thẩm không giải quyết phần dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 67,700,000 đồng. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại. Kháng cáo bổ sung của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là vi phạm khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, gây bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị hại cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ: Các tình tiết tăng nặng trên đã được cấp sơ thẩm áp dụng làm tình tiết tăng nặng định tội cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xin được bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không đồng ý. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Đức T 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích trên. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận. Do đó, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị hại Nguyễn Thanh Đ phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Đức T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND huyện Vạn Ninh;
- VKSND huyện Vạn Ninh;;
- Công an huyện Vạn Ninh;;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn